TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PB TỈNH TN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2021/HS-ST
Ngày 24 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PB, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Lệ

2. Ông Dương Viết Vĩnh

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Giáp – Thư ký Toà án nhân dân huyện PB, TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN tham gia phiên toà: Ông Man Anh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 159/2021/HSST ngày 16/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2021/QĐXXST - HS ngày 19/11/2021 đối với bị cáo:

Họ tên: **NGUYỄN THỊ H**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/10/2003; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm D, xã KP, huyện ĐT, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Kiên, sinh năm 1978 (Đã chết), Con bà: Lê Thị V, sinh năm 1982; Chồng, con: Chưa có; Gia đình bị can có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Tiền án; tiền sự. Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa).

Đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Lê Thị V, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm D, xã KP, huyện ĐT, tỉnh TN.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thúy H

Trợ giúp pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh TN.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2003

Địa chỉ: Xóm Đ, xã DT, huyện PB, tỉnh TN.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

Anh Phan Xuân Ch, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm X, xã H, TP TN, tỉnh TN.

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã HT, huyện PB, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 24/10/2003, trú tại xóm D, xã KP, huyện ĐT, tỉnh TN là công nhân thời vụ tại phân xưởng lắp ráp SNG của Công ty TNHH KHVATEC thuộc xóm T2, xã ĐT, huyện PB, tỉnh TN. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 30/07/2021 H được Công ty thông báo đi xét nghiệm Covid, tuy nhiên H không đi xét nghiệm mà xin nghỉ ra về. Khi đi ra khu vực tủ để đồ cá nhân tại phân xưởng SNG của Công ty, quan sát thấy xung quanh không có ai, H nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của công nhân để tại các tủ đồ cá nhân để sử dụng. Thực hiện ý định trên H dùng chìa khóa tủ cá nhân số 1293 của mình mở các tủ đựng đồ cá nhân xung quanh. Khi mở đến tủ đựng đồ số 1286 là tủ của chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 29/3/2003, trú tại xóm Đ, xã DT, huyện PB thì mở được khóa. H nhìn thấy bên trong tủ có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, 01 chiếc kính cận và 01 chiếc lược chải đầu, H liền dùng tay lấy chiếc kính cận và chiếc điện thoại di động Iphone X cho vào túi nilon màu trắng của mình sau đó khóa tủ số 1286 lại. Lấy được tài sản H mang chiếc điện thoại di động và chiếc kính cận ra khu vực nhà vệ sinh nữ tại xưởng để kiểm tra thì thấy chiếc kính cận H không dùng được nên đã vứt vào thùng rác ở nhà vệ sinh còn chiếc điện thoại di động H thấy màn hình không khóa, phần kính phía mặt sau bị rạn nứt nhưng vẫn dùng được nên H mang về nhà sử dụng.

Khoảng 15 giờ ngày 30/7/2021 chị N được nghỉ giải lao có đi ra tủ đồ cá nhân số 1286 của mình để lấy điện thoại sử dụng nhưng không mở được khóa tủ, chị N đã báo cáo đến Công ty để xin được cắt khóa tủ lấy tài sản nhưng khi cắt được khóa tủ thì chị N phát hiện chiếc điện thoại Iphone X và chiếc kính cận của mình đã bị mất. Thấy vậy, chị N đã làm đơn trình báo Công an huyện PB đề nghị làm rõ vụ việc và xử lý theo quy định của phát luật.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo Công an huyện PB đã tiến hành rà soát Camera an ninh của Công ty thì xác định được người đã mở tủ đồ cá nhân của chị N để lấy trộm tài sản là Nguyễn Thị H. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành sao lưu hình ảnh Camera ghi lại được vào 01 đĩa DVD (ký hiệu DVD) và triệu tập Nguyễn Thị H đến trụ sở Công an để làm việc. H đã tự giác giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone X 64 GB màu đen, phần kính phía mặt sau có nhiều vết xước và bị rạn nứt (niêm phong ký hiệu A); 01 túi nilon màu trắng, một mặt có in chữ màu đỏ (niêm phong ký hiệu B); 01 chìa khóa bằng kim loại màu xám bạc dài 04cm, phần rộng nhất là 1,5cm (niêm phong ký hiệu K).

Ngày 11/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PB tiến hành yêu cầu định giá tài sản để xác định giá trị của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen dung lượng 64 GB phần mặt kính phía sau bị dạn nứt; chiếc kính cận, gọng kính làm bằng kim loại mà H đã trộm cắp của chị N. Tại bản kết luận giám định số 65/KL-HDĐGTS ngày 18/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện PB kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen dung lượng 64 GB có giá trị 5.000.000 đồng; Chiếc kính cận, gọng kính làm bằng kim loại có giá trị 600.000 đồng.

Ngày 24/08/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PB tiến hành mở niêm phong (ký hiệu DVD) xem lại hình ảnh trong đĩa DVD đã ghi lại được, xác định vào lúc 11 giờ 07 phút ngày 30/7/2021, Nguyễn Thị H là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị N; Mở niêm phong (ký hiệu A) bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X 64 GB màu đen, phần kính phía mặt sau bị rạn nứt chị N nhận ra đúng là chiếc điện thoại của chị bị mất trộm; Đối với chiếc chìa khóa bằng kim loại trước khi niêm phong cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Thị H nhận dạng và xác định đúng là chiếc chìa khóa H dùng để mở cửa tủ của chị N khi trộm cắp.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị H đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của H là có căn cứ, phù hợp với nội dung đơn trình báo; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; DVD lưu hình ảnh của camera; Kết luận định giá tài sản; Lời khai của người bị hại; Lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone X 64 GB màu đen, phần kính phía mặt sau bị rạn nứt. Hiện được trả lại cho chị Nguyễn Thị N quản lý, sử dụng; 01 túi nilon màu trắng, một mặt có in chữ màu đỏ; 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu xám bạc dài 04cm, phần rộng nhất là 1,5cm hiện đang được nhập kho vật chứng của Công an huyện PB bảo quản chờ xử lý; 01 chiếc kính cận, gọng kính làm bằng kim loại sau khi phạm tội H vứt vào sọt rác, cơ quan CSĐT đã cho truy tìm nhưng không thu hồi được; 01 đĩa DVD (ký hiệu DVD) được lưu chuyển theo cùng hồ sơ vụ án.

Về phần trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo H đã bồi thường cho chị N số tiền 1.000.000 đồng, chị N đã nhận số tiền trên và không yêu cầu đề nghị bồi thường gì, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Bản cáo trạng số 171/CT- VKSPB, ngày 15/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PB giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thi H từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu trắng, một mặt có in chữ màu đỏ; 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu xám bạc dài 04cm, phần rộng nhất là 1,5cm là vật chứng của vụ án không có giá trị và không sử dụng được; Lưu chuyển theo cùng hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD (ký hiệu DVD).

Về trách nhiệm dân sự: Chị N đã nhận bồi thường và nhận lại tài sản, và không yêu cầu bồi thường gì. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách Nhà nước.

Thông báo cho bị cáo, bị hại biết quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận gì. Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản cáo trạng mà đại diện VKS truy tố về tội danh, điều luật áp dụng, hình thức cải tạo. Khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, suy nghĩ chưa

đúng, hành động nhất thời, gia đình bị cáo hoàn cảnh, bố mất sớm, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì vậy đề nghị HĐXX xem xét mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, đề nghị HĐXX cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện PB, Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản ghi lời khai, bản ảnh hiện trường, DVD lưu lại hình ảnh camera, kết luận định giá tài sản và các vật chứng khác có trong hồ sơ của vụ án, do đó có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 11 giờ ngày 30/7/2021, tại phân xưởng lắp ráp SNG nằm trong công ty TNHH KHVATEC thuộc xóm T2, xã ĐT, huyện PB, tỉnh TN, Nguyễn Thị H là người chưa đủ 18 tuổi đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX 64 GB màu đen và 01 chiếc kính cận của chị Nguyễn Thị N tổng giá trị tài sản là 5.600.000 (Năm triệu sáu trăm ngàn đồng). Hiện chiếc điện thoại IphoneX 64 GB đã thu hồi và trả lại cho chị N quản lý sử dụng, còn chiếc kính cận không thu hồi được chị N đã nhận 1.000.000 đồng tiền bồi thường.

Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ để kết luận Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PB truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

...".

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trị an tại địa phương nên hành vi này phải xét xử bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo có nguyện vọng xin được cải tạo tại địa phương, căn cứ vào tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét một mức án tương ứng phù hợp với tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra để nhằm mục đích răn đe giáo dục bị cáo, giúp bị cáo sửa chữa những sai lầm của mình, phát triển lành mạnh để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng gì vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 1.000.000đ và bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và không đặt ra giải quyết.

[7]. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị H, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2021 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[8]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu trắng, một mặt có in chữ màu đỏ; 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu xám bạc dài 04cm, phần rộng nhất là 1,5cm là vật chứng của vụ án không có giá trị và không sử dụng được.

- Lưu chuyển theo cùng hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD (ký hiệu DVD).

[9]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 136; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt

Nguyễn Thị H **6** (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 24/12/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã KP, huyện ĐT, tỉnh TN giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, 93 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì

Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

4. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị H, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2021 cho đến khi bị cáo chấp hành án.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong dán kín còn nguyên vẹn ký hiệu B ngoài bì thư có ghi túi nilong màu trắng đã qua sử dụng; 01 bì niêm phong dán kín còn nguyên vẹn ký hiệu K ngoài bì thư có ghi 01 chìa khóa bằng kim loại màu xám bạc dài 04cm, phần rộng nhất là 1,5cm đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2021 giữa Công an huyện PB và Chi cục thi hành án huyện PB, tỉnh TN).

- Lưu chuyển theo cùng hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD (ký hiệu DVD).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Minh Huệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKS ND tỉnh TN;
- VKS ND huyện PB;
- Cơ quan điều tra CA huyện PB;
- CQTHAHS Công an huyện PB;
- CC T.H.A DS huyện PB;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.